

Số: 1332/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung của Ngành Kế hoạch và Đầu tư áp dụng
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung của Ngành Kế hoạch và Đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có Danh mục thủ tục hành chính và quy trình liên thông kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

Phụ lục I. DANH MỤC
Thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung của
Ngành Kế hoạch và Đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1332 QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Giang)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã số TTHC gốc	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo qui định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.							
1	1.008423	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (cấp tỉnh)	Không qui định	30 ngày làm việc (không tính thời gian xem xét, góp ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hội đồng nhân dân tỉnh)	Trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, TPHG, tỉnh Hà Giang)	Không phí	- Luật Đầu tư công số 39; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ 25/05/2020 của Chính phủ. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ KHĐT.
2	1.008424	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung do Ủy ban	Thủ tướng Chính phủ và các đơn vị liên quan	20 ngày làm việc (không tính thời gian xem	Trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang	Không phí	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC gốc	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo qui định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2	3	4	5	6	7	8	9
		nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản.	không có thời hạn; Bộ KHĐT: 45 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	xét, quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thủ tướng Chính phủ)		(Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, TPHG, tỉnh Hà Giang		- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ KHĐT.
3	1.008425	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu (cấp tỉnh)	Thủ tướng Chính phủ và các đơn vị liên quan không có thời hạn; Bộ KHĐT: 45 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	20 ngày làm việc (không tính thời gian xem xét, quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thủ tướng Chính phủ)	Trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, TPHG, tỉnh Hà Giang	Không phí	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ KHĐT.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC gốc	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo qui định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	Lĩnh vực: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.							
1	2.001932	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (cấp tỉnh)	Không qui định	30 ngày làm việc	Trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, TPHG, tỉnh Hà Giang)	Không phí	- Luật Đầu tư công số 39; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ KHĐT.
5	2.000045	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại (Cấp tỉnh)	20 ngày	20 ngày làm việc (không tính thời gian xem xét, góp ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	Trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, TPHG, tỉnh Hà Giang)	Không phí	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.
6	2.002053	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	Trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang	Không phí	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC gốc	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
1	2	3	4	5	6	7	8	9
		vay ưu đãi, vốn đối ứng	thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi	sơ hợp lệ		(Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, TPHG, tỉnh Hà Giang		- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ KHĐT.
7	2.002050	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm (cấp tỉnh).	Không có	13 ngày làm việc (không tính thời gian xem xét, giải quyết của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hội đồng nhân dân tỉnh)	Trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, TPHG, tỉnh Hà Giang	Không phí	- Luật Đầu tư công; -Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ KHĐT.
II Lĩnh vực: Đấu thầu								
1	2.001994	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh)	- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm	- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90	Trực tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang		- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH 13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 63/NĐ-CP, ngày 04/5/2018 về đầu tư

STT	Mã số TTHC gốc	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo qui định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
1	2	3	4	5	6	7	8	9
			A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày	ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày		(Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, TPHG, tỉnh Hà Giang	Không	theo hình thức PPP; -Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phụ lục II
QUY TRÌNH LIÊN THÔNG
GIỮA CÁC CƠ QUAN THAM GIA
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÙNG BỘ TTHC

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

1. Tên thủ tục hành chính: Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản

Bước 1:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ của Chủ dự án (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- Danh mục thành phần hồ sơ gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo mẫu tại Phụ lục IVa kèm theo Nghị định 56;	Bản chính hoặc ký số	01
2	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo mẫu tại Phụ lục IIIc kèm theo Nghị định 56;	Bản chính hoặc ký số	01
3	Văn bản phê duyệt Đề xuất chương trình, dự án của cấp có thẩm quyền;	Bản chính hoặc bản sao chứng thực.	01
4	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình, dự án trong giai đoạn trước (đối với các chương trình, dự án thực hiện giai đoạn trước, tiếp tục thực hiện trong giai đoạn mới).	Bản chính hoặc ký số	01
5	Các tài liệu liên quan khác.	Bản chính hoặc bản sao chứng thực.	01

- Số lượng hồ sơ: 11 bộ hồ sơ (trong đó: 03 bộ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 08 bộ gửi các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh); trường hợp là Hồ sơ điện tử: 04 bộ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và báo cáo UBND tỉnh (CQCQ) có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

- UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản đề nghị góp ý kiến của về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham gia ý kiến: Theo qui định của Bộ KHĐT (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Bước 2:

Căn cứ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan. Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh lấy ý kiến thẩm định (hoặc tổ chức họp). Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, gửi ý kiến thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc.

Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, chuyển Chủ chương trình, dự án yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (*lúc này quy trình được tính lại từ đầu*) (trường hợp có các ý kiến không thống nhất sẽ báo cáo Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp để thảo luận); Chủ chương trình, dự án hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng thẩm định và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình UBND quyết định. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

Danh mục hồ sơ trình UBND tỉnh (tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh)

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo mẫu tại Phụ lục IVa kèm theo Nghị định 56;	Bản chính hoặc ký số	01
2	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo đã được chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.	Bản chính hoặc ký số	01
3	Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	Bản sao chứng thực	01
4	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (của Sở Kế hoạch và Đầu tư).	Bản chính	
5	Các tài liệu liên quan khác (nếu có);	Bản chính hoặc bản sao chứng thực.	01

Số lượng hồ sơ: 3 bộ (Thường trực Hội đồng thẩm định có thể yêu cầu chủ chương trình, dự án bổ sung số lượng hồ sơ nếu thấy cần thiết).

- UBND tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được Nghị Quyết của HĐND tỉnh).

UBND tỉnh trả kết quả cho Sở kế hoạch và Đầu tư qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử, chuyển trực tiếp 01 bản đến Trung tâm hành chính công để trả cho khách hàng, đồng thời gửi tới Bộ Kế hoạch Đầu tư và Nhà tài trợ.

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.	Bản chính	01

Sở Kế hoạch và Đầu tư trả cho khách hàng:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.	Bản chính	01

2. Tên thủ tục hành chính: Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang là cơ quan chủ quản.

Bước 1:

- Cơ quan được UBND tỉnh giao chuẩn bị tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư hồ sơ (tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

- Danh mục thành phần hồ sơ gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản gửi Sở Kế hoạch và đầu tư trình UBND tỉnh xem xét gửi Bộ KHĐT trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương tiếp nhận phê duyệt khoản hỗ trợ ngân sách chung.	Bản chính hoặc ký số	01
2	Tài liệu kèm theo về khoản hỗ trợ ngân sách	Bản chính hoặc bản sao chứng thực.	01
3	Tài liệu làm việc với Nhà tài trợ nước ngoài về dự án (nếu có)	Bản sao chứng thực	01

- Số lượng hồ sơ: 10 bộ hồ sơ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thẩm định hồ sơ, kiểm tra xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và báo cáo UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Danh mục hồ sơ trình UBND tỉnh (tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh)

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản gửi Sở Kế hoạch và đầu tư trình UBND tỉnh xem xét gửi Bộ KHĐT trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương tiếp nhận phê duyệt khoản hỗ trợ ngân sách chung.	Bản chính hoặc ký số	01
2	Tài liệu kèm theo về khoản hỗ trợ ngân sách	Bản chính, ký số hoặc bản sao chứng thực	01
3	Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung (<i>kèm dự thảo văn bản của UBND tỉnh</i>)	Bản chính hoặc ký số	01
4	Tài liệu làm việc với nhà tài trợ nước ngoài về dự án (nếu có)	Bản sao chứng thực	01

- UBND tỉnh xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản kèm theo tài liệu về khoản hỗ trợ ngân sách chung. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

Nội dung tài liệu: Nêu rõ bối cảnh, sự cần thiết, mục tiêu, nội dung, hoạt động chủ yếu, kết quả, hiệu quả kinh tế - xã hội; tổng vốn, nguồn và cơ cấu vốn, các nguồn lực khác; điều kiện tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách, quyền lợi và nghĩa vụ; phương thức tài trợ và hình thức tổ chức quản lý; cân đối ngân sách của địa phương, phương án sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của ngân sách địa phương và cam kết thanh toán trả nợ (đối với khoản hỗ trợ ngân sách chung cho UBND tỉnh vay lại toàn bộ).

Bước 2: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về sự cần thiết, mục tiêu, nội dung, hoạt động chủ yếu, kết quả, hiệu quả kinh tế - xã hội, tổng vốn, nguồn và cơ cấu vốn, các nguồn lực khác, điều kiện tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách, quyền lợi và nghĩa vụ, phương thức tài trợ và hình thức tổ chức quản lý của khoản hỗ trợ ngân sách chung.

Thời hạn giải quyết: Theo qui định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

Bước 3: Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung làm cơ sở cho việc đàm phán, ký kết, tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung theo quy định. Thời hạn giải quyết: Theo qui định của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh chuyển kết quả cho Sở kế hoạch và Đầu tư qua đường bưu chính hoặc qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển trực tiếp 01 bản đến Trung tâm hành chính công để trả cho khách

hàng. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung của Thủ tướng Chính phủ.	Bản chính	01

Sở Kế hoạch và Đầu tư trả cho khách hàng:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung của Thủ tướng Chính phủ.	Bản chính	01

3. Tên thủ tục hành chính: Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu.

Bước 1:

- Cơ quan được UBND tỉnh giao chuẩn bị tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư hồ sơ (tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

- Danh mục thành phần hồ sơ gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh xem xét gửi Bộ KHĐT trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương tiếp nhận phê duyệt khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu.	Bản chính hoặc ký số	01
2	Tài liệu kèm theo về khoản hỗ trợ ngân sách	Bản chính, Bản sao chứng thực hoặc ký số	01
3	Tài liệu làm việc với nhà tài trợ nước ngoài (nếu có)	Bản sao chứng thực	01

- Số lượng hồ sơ: 10 bộ hồ sơ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thẩm định hồ sơ, kiểm tra xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và báo cáo UBND tỉnh (CQCQ) có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Danh mục hồ sơ trình UBND tỉnh (tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh)

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản gửi Sở Kế hoạch và đầu tư trình	Bản chính hoặc ký	01

	UBND tỉnh xem xét gửi Bộ KHĐT trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương tiếp nhận phê duyệt khoản hỗ trợ ngân sách.	số	
2	Tài liệu kèm theo về khoản hỗ trợ ngân sách	Bản chính, Bản sao chứng thực hoặc ký số	01
	Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách (<i>kèm dự thảo văn bản của UBND tỉnh</i>)	Bản chính hoặc ký số	01
3	Tài liệu làm việc với nhà tài trợ nước ngoài về dự án (nếu có)	Bản sao chứng thực	01

- UBND tỉnh xem xét, có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư kèm theo tài liệu về khoản hỗ trợ ngân sách, trong đó nêu rõ tình hình ngân sách ngành, lĩnh vực và dự kiến phương án sử dụng vốn cho các mục tiêu. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Bước 2: Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của Bộ Tài chính (đánh giá tình hình ngân sách ngành, lĩnh vực; khả năng tiếp nhận hỗ trợ ngân sách để thực hiện các mục tiêu; các điều kiện nhận hỗ trợ ngân sách; việc thực hiện các cam kết) và ý kiến các cơ quan có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tiếp nhận hỗ trợ ngân sách có mục tiêu, trong đó làm rõ danh mục chương trình, dự án sử dụng khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu, phương án bố trí kế hoạch vốn.

Trường hợp chưa xác định được danh mục chương trình, dự án cụ thể sử dụng khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án tiếp nhận phù hợp

Thời hạn giải quyết: Theo qui định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

Bước 3: Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu cùng với danh mục chương trình, dự án cụ thể. Việc thực hiện trình tự, thủ tục lập, thẩm định quyết định đầu tư đối với chương trình, dự án cụ thể sử dụng khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu theo quy định của pháp luật có liên quan. Thời hạn giải quyết: Theo qui định của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh chuyển kết quả cho Sở kế hoạch và Đầu tư qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển trực tiếp 01 bản đến Trung tâm hành chính công để trả cho khách hàng. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu của Thủ tướng Chính phủ.	Bản chính	01

Sở Kế hoạch và Đầu tư trả cho khách hàng:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu của Thủ tướng Chính phủ.	Bản chính	01

4. Tên thủ tục hành chính: Lập, thẩm định quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản Mã TTHC 2.001932

- Dự án không có cấu phần xây dựng:

Bước 1:

- Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định, chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trình Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh quyết định đầu tư;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- Danh mục thành phần hồ sơ gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Tờ trình thẩm định chương trình, dự án	Bản chính hoặc ký số	01
2	Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án.	Bản chính hoặc ký số	01
3	Các tài liệu khác có liên quan	Bản chính hoặc bản sao chứng thực.	01

- Số lượng hồ sơ: 08 bộ hồ sơ

Bước 2:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh lấy ý kiến thẩm định (hoặc tổ chức họp). Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, gửi ý kiến thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

- Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, chuyển Chủ chương trình, dự án yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (*lúc này quy trình được tính lại từ đầu*) (trường hợp có các ý kiến không thống nhất sẽ báo cáo Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp để thảo luận); Chủ chương trình, dự án hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng thẩm định và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình UBND quyết định. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

Danh mục hồ sơ trình UBND tỉnh (tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh)

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản trình phê duyệt dự án	Bản chính hoặc ký số	01
2	Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án đã được chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.	Bản chính hoặc ký số	01
3	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.	Bản chính hoặc ký số	01
4	Ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan	Bản sao	01
5	Các tài liệu liên quan khác (nếu có);	Bản chính, bản sao chứng thực hoặc ký số.	01

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

Bước 3:

UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không chấp thuận sẽ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

UBND tỉnh trả kết quả cho Sở kế hoạch và Đầu tư qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển trực tiếp 01 bản đến Trung tâm hành chính công để trả cho khách hàng.

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định đầu tư chương trình, dự án.	Bản chính	01

Sở Kế hoạch và Đầu tư trả cho khách hàng:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định đầu tư chương trình, dự án.	Bản chính	01

- *Trình tự lập thẩm định, quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng*: thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan đến quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, trừ dự án quan trọng quốc gia.

- Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài áp dụng cơ chế tài chính trong nước theo hình thức cho vay lại, việc lập, thẩm định chương trình, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và phải được thẩm định phương án tài chính của chương trình, dự án, năng lực tài chính của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Tên thủ tục hành chính: Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại - Mã hồ sơ: 2.000045

- *Đối với dự án, phi dự án không quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định 56/2020/NĐ-CP:*

Bước 1:

Căn cứ chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định, Chủ dự án lập Văn kiện trình Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- Danh mục thành phần hồ sơ gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản trình thẩm định, phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án của chủ dự án.	Bản chính hoặc ký số	01
2	Dự thảo Văn kiện dự án, phi dự án (theo mẫu tại Phụ lục V và phụ lục VI kèm theo Nghị định 56/2020/NĐ-CP).	Bản chính hoặc ký số	01
3	Các tài liệu liên quan khác (nếu có) như: Quyết định chủ trương; văn bản của nhà tài trợ thống nhất với nội dung dự án, phi dự án, thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ, văn bản ghi nhớ với nhà tài trợ, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ...	Bản chính hoặc bản sao chứng thực.	01

- Số lượng hồ sơ: 10 bộ hồ sơ, trường hợp là hồ sơ điện tử 04 bộ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và báo cáo UBND tỉnh (CQCQ) có văn bản xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan liên quan kèm theo Văn kiện dự án, phi dự án và các tài liệu khác (nếu có). Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

- UBND tỉnh xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản đề nghị góp ý kiến về hồ sơ. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

Trường hợp dự án, phi dự án có quy mô vốn ODA không hoàn lại từ 200.000 đô la Mỹ trở xuống, người đứng đầu cơ quan chủ quản phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án và không bắt buộc phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.

Bước 2: Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản góp ý về những nội dung của Văn kiện dự án, phi dự án và những vấn đề cần thiết có liên quan. Thời hạn giải quyết: Theo qui định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Bước 3: Căn cứ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh lấy ý kiến thẩm định (hoặc tổ chức họp). Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, gửi ý kiến thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư. *Nội dung thẩm định gồm: sự phù hợp của dự án, phi dự án với mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện và thụ hưởng; sự phù hợp của phương thức tổ chức thực hiện; vốn và khả năng cân đối vốn, cơ chế tài chính; tính hợp lý trong cơ cấu ngân sách dành cho các hạng mục chủ yếu; cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác của nhà tài trợ nước ngoài và các bên tham gia (nếu có); hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả vào thực tiễn và tính bền vững sau khi kết thúc; những ý kiến đã được thống nhất hoặc còn khác nhau giữa các bên.*

Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc.

- Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, chuyển Chủ chương trình, dự án yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (*lúc này quy trình được tính lại từ đầu*) (trường hợp có các ý kiến không thống nhất sẽ báo cáo Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp để thảo luận); Chủ chương trình, dự án hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng thẩm định và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình UBND quyết định. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

Danh mục hồ sơ trình UBND tỉnh (tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh)

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản trình thẩm định, phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án của chủ dự án.	Bản chính hoặc ký số	01
2	Văn kiện dự án đã được chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.	Bản chính hoặc ký số	01
3	Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	Bản sao	01
4	Báo cáo thẩm định nội dung văn kiện dự án	Bản chính hoặc ký số	
5	Các tài liệu liên quan khác (nếu có);	Bản chính hoặc bản sao chứng thực.	01

Số lượng hồ sơ: 03 bộ (Thường trực Hội đồng thẩm định có thể yêu cầu chủ chương trình, dự án bổ sung số lượng hồ sơ nếu cần thiết).

- UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. *Nội dung chính của Quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án gồm (i) Tên dự án, phi dự án; (ii) Tên nhà tài trợ, đồng tài trợ nước ngoài (nếu có); (iii) Tên cơ quan chủ quản, chủ dự án; (iv) Thời gian, địa điểm thực hiện; (v) Mục tiêu, hoạt động và kết quả; (vi) Tổ chức quản lý; (vii) Tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn gồm: Vốn ODA không hoàn lại (nguyên tệ và quy đổi ra đồng Việt Nam) và vốn đối ứng (đồng Việt Nam) và; (viii) Các nội dung khác.*

Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc.

UBND tỉnh trả kết quả cho Sở kế hoạch và Đầu tư qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển trực tiếp 01 bản đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho khách hàng. Đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (02 bộ, kèm theo Văn kiện dự án, phi dự án đã được phê duyệt có đóng dấu giáp lai và các tài liệu liên quan để giám sát và phối hợp thực hiện để Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo chính thức cho nhà tài trợ nước ngoài và đề nghị xem xét tài trợ).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại.	Bản chính	01

Sở Kế hoạch và Đầu tư trả cho khách hàng:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại.	Bản chính	01

- *Đối với dự án, phi dự án không quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định 56/2020/NĐ-CP:*

UBND không tổ chức thẩm định. Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ Quyết định chủ trương thực hiện để quyết định phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án.

6. Tên thủ tục hành chính: Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng – Mã HSTTHC: 2.002053

Bước 1: Căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định đầu tư chương trình, dự án và điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án, chủ dự án phối hợp với nhà tài trợ nước ngoài lập hoặc rà soát, cập nhật kế hoạch tổng

thể thực hiện chương trình, dự án, gửi Sở Kế hoạch và đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản trình phê duyệt kế hoạch tổng thể.	Bản chính hoặc ký số	01
2	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án (dự thảo)	Bản chính hoặc ký số	01
3	Các tài liệu liên quan.	Bản chính, bản sao chứng thực hoặc ký số.	01

Số lượng hồ sơ: 08 bộ.

Bước 2: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra và có văn bản gửi Sở Tài Chính lấy ý kiến thẩm định. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Sở Tài Chính xem xét, thẩm định, gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư, với các nội dung gồm: sự phù hợp của Kế hoạch tổng thể với thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi, căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định đầu tư chương trình, dự án và điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án... Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, chuyển Chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện Kế hoạch theo ý kiến thẩm định (*quy trình được tính lại từ đầu*) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình UBND xem xét, phê duyệt. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

Danh mục hồ sơ trình UBND tỉnh (tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh)

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản trình phê duyệt kế hoạch tổng thể.	Bản chính hoặc ký số	01
2	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án.	Bản chính hoặc ký số	01
3	Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả rà soát, thẩm định kế hoạch.	Bản chính hoặc ký số	01
4	Ý kiến của Sở Tài chính	Bản sao	01
5	Các tài liệu liên quan .	Bản chính, bản sao chứng thực hoặc	01

		ký số.	
--	--	--------	--

Số lượng hồ sơ: 06 bộ.

- UBND tỉnh xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền, quyết định phê duyệt Kế hoạch. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

UBND tỉnh trả kết quả cho Sở kế hoạch và Đầu tư qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển trực tiếp 01 bản đến Trung tâm hành chính công để trả cho khách hàng. Đồng thời, gửi Quyết định phê duyệt kèm theo kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan và nhà tài trợ nước ngoài.

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án.	Bản chính	01

Sở Kế hoạch và Đầu tư trả cho khách hàng:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án.	Bản chính	01

7. Tên thủ tục hành chính: Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm – Mã HSTTHC 2.002050

Bước 1: Căn cứ tình hình giải ngân thực tế và kế hoạch giải ngân theo điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án, Chủ dự án xem xét và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án hằng năm. Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi hằng năm là một phần Kế hoạch đầu tư hằng năm của UBND tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản trình phê duyệt kế hoạch hằng năm	Bản chính hoặc ký số	01
2	Kế hoạch hằng năm thực hiện chương trình, dự án	Bản chính hoặc ký số	01
3	Các tài liệu liên quan khác;	Bản chính, bản sao chứng thực hoặc	01

		ký số.	
--	--	--------	--

Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

Bước 2: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra và có văn bản gửi Sở Tài Chính lấy ý kiến thẩm định. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Sở Tài Chính xem xét, thẩm định, gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư, với các nội dung gồm: Sự phù hợp của Kế hoạch tổng thể với thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi, căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định đầu tư chương trình, dự án và điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án.... Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, xem xét, thẩm định và chuyển Chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện Kế hoạch theo ý kiến thẩm định (*trường hợp phải chỉnh sửa, quy trình được tính lại từ đầu*) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu báo cáo UBND tỉnh tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình, dự án hằng năm vào kế hoạch đầu tư công và kế hoạch ngân sách hàng năm của UBND tỉnh.

Thời hạn giải quyết: Hằng năm, vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành

Danh mục hồ sơ trình UBND tỉnh (tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh)

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản trình phê duyệt kế hoạch	Bản chính hoặc ký số	01
2	Kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình, dự án.	Bản chính hoặc ký số	01
3	Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh.	Bản chính hoặc ký số	01
4	Các tài liệu liên quan khác;	Bản chính hoặc bản sao chứng thực.	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

UBND tỉnh xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền (Tỉnh ủy Hà Giang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang) quyết định phê duyệt Kế hoạch. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Thời hạn giải quyết: Sau khi nhận được các Quyết định của: Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

UBND tỉnh trả kết quả cho Sở kế hoạch và Đầu tư qua Hệ thống thông tin một

cửa điện tử và chuyển trực tiếp 01 bản đến Trung tâm hành chính công để trả cho khách hàng.

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt Kế hoạch hằng năm	Bản chính	01

Sở Kế hoạch và Đầu tư trả cho khách hàng:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định phê duyệt Kế hoạch hằng năm	Bản chính	01

3. Tên thủ tục hành chính: Xác nhận chuyên gia

Bước 1: Chuyên gia người nước ngoài cung cấp thông tin cần thiết cho Chủ dự án.

Bước 2: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng chuyên gia có hiệu lực, Chủ dự án gửi UBND tỉnh công văn đề nghị xác nhận chuyên gia kèm hồ sơ theo quy định thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp nhận hồ sơ của Chủ dự án trực tiếp hoặc tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tại trụ sở: Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Danh mục thành phần hồ sơ nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của khách hàng, gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Bản cam kết không mang quốc tịch Việt Nam của chuyên gia	Bản chính	08
02	Bản sao hộ chiếu (có chứng thực) của chuyên gia và các thành viên trong gia đình chuyên gia, trong đó có trang thị thực nhập cảnh Việt Nam (nếu có) và trang đóng dấu xuất nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh	Bản chính hoặc bản sao	08
03	Bản gốc hoặc bản sao (có chứng thực) các tài liệu sau: (i) Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu dịch vụ tư vấn (cá nhân hoặc nhóm chuyên gia); (ii) Tài liệu đấu	Bản chính hoặc bản sao	08

	thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm phần danh sách tư vấn)		
04	Văn bản chấp thuận của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài trong trường hợp có sự thay đổi và bổ sung so với danh sách chuyên gia, tư vấn trong tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Bản chính hoặc bản sao	08
05	Bản sao hợp đồng tư vấn của chuyên gia (cá nhân hoặc Nhóm chuyên gia) ký với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền Bên Việt Nam hoặc Bên nước ngoài	Bản chính hoặc bản sao	08

Số lượng hồ sơ: 08 bộ (trong đó có 01 bộ gốc)

* Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 03 ngày làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua bưu chính cho khách hàng biết để sửa đổi bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan (Ngoại vụ, Công An Tỉnh, Cục thuế tỉnh Hà Giang, Cục Hải quan tỉnh Hà Giang, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông Vận tải.... tùy thuộc vào nội dung (về mục đích làm việc, thời gian lưu trú, máy móc, trang thiết bị kèm theo...) của cá nhân hoặc nhóm chuyên gia, đề thẩm định và tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét, xác nhận.

Thời gian tiếp nhận và thực hiện thẩm định tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Danh mục hồ sơ sau khi thụ lý được chuyển trực tiếp hoặc qua đường bưu chính và qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử đến UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Báo cáo thẩm định văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bản chính hoặc bản sao	01
02	Bản cam kết không mang quốc tịch Việt Nam của chuyên gia	Bản chính	02
03	Bản sao hộ chiếu (có chứng thực) của chuyên gia và các thành viên trong gia đình chuyên gia, trong đó có trang thị thực nhập cảnh Việt Nam (nếu có) và trang đóng dấu xuất nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh	Bản chính hoặc bản sao	02
04	Bản gốc hoặc bản sao (có chứng thực) các tài liệu sau:	Bản chính	02

	(i) Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu dịch vụ tư vấn cá nhân hoặc nhóm chuyên gia); (ii) Tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm phần danh sách tư vấn	hoặc bản sao	
05	Văn bản chấp thuận của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài trong trường hợp có sự thay đổi và bổ sung so với danh sách chuyên gia, tư vấn trong tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Bản chính hoặc bản sao	02
06	Bản sao hợp đồng tư vấn của chuyên gia (cá nhân hoặc Nhóm chuyên gia) ký với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền Bên Việt Nam hoặc Bên nước ngoài	Bản chính hoặc bản sao	02

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

Bước 4: Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh có văn bản xác nhận chuyên gia.

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở đầu môi thẩm định

Trường hợp không chấp thuận, UBND tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh “Văn bản xác nhận chuyên gia” trả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Văn bản xác nhận chuyên gia của UBND tỉnh	Bản chính	02

Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả cho khách hàng tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Văn bản xác nhận chuyên gia của UBND tỉnh	Bản chính	01